

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày 27 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Phong và bà Bùi Thị Thiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/3/1988 tại Lạc Sơn – Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm R, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị D; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị H và có một con chung. Tiền án: Bản án số 138/2020/HS-ST ngày 14/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2022); tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm R, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

+ *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 20G1 - 452.55 đi từ nhà lên huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi qua Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, T nhìn thấy một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đang đứng ở lề đường bên phải quốc lộ 12B, hướng Lạc Sơn đi thành phố Hòa Bình có đặc điểm: Khoảng 40 tuổi, cao 1m60, mặc quần áo tối màu và có dáng vẻ giống người nghiện ma túy. Tiến dừng xe và hỏi người đàn ông đó: “*Anh biết ai có hàng không?*”. Người đàn ông trả lời: “*Chú muốn mua bao nhiêu?*” thì Tiến nói: “*Em muốn mua 200.000 đồng trắng*”. Người đàn ông trên trả lời: “*Thế thì 15 phút nữa, đi vào đường đối diện Bệnh viện anh đưa cho*”. Sau đó, người đàn ông trên đi vào ngõ đối diện Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, còn Tiến đứng đó đợi. Khoảng 15 phút sau, T đi vào ngõ người đàn ông chỉ dẫn. Khi đi được khoảng 300m thì T gặp người đàn ông trên đứng ở lề đường bên phải hướng đi. T xuống xe và đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông đó đưa cho T 01 gói nilon màu trắng, T kiểm tra thấy đúng là ma túy loại Heroine nên đã cầm số ma túy vừa mua được ở tay phải và điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 11 giờ 15 phút, khi đi đến đoạn đường liên khu thuộc địa phận khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, T gặp tổ công tác Công an huyện Tân Lạc yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng đang cầm ở tay phải cho tổ công tác và khai nhận đây là gói ma túy vừa mua được đang trên đường mang về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Bùi Văn T về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại Kết luận giám định số: 233/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Kết luận về đối tượng giám định:

“Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ vụ: Bùi Văn Tiến, sinh năm: 1988, nơi thường trú: xóm Rẫy, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy – Phát hiện, bắt quả tang tại khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 01/6/2023” gửi giám định có khối lượng 0,30g (*Không thấy ba mươi gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin)”.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập: Những người tham gia tố tụng được triệu tập có mặt tại phiên tòa khai nhận đúng như lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề

ng nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của BLHS.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1988 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 01 tháng 6 năm 2023. Tại: thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 (một) căn cước công dân số 017088011116 mang tên Bùi Văn Tiến.

+ Trả lại chị Bùi Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 20G1-452.55.

Các ý kiến tranh luận:

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên, không có lời bào chữa và tranh luận gì bổ sung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên mức đề nghị, bởi lẽ bị cáo tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,30 gram. So với mức khởi điểm từ 0,1 đến dưới 5 gram, khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ có thể xử đầu khung hình phạt nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lao động cải tạo thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giúp bị cáo cải tạo.

Người bào chữa đối đáp: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng đối trừ cho nhau. Đối với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS có thể xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 01/6/2023, tại đoạn đường liên khu thuộc địa phận khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,30 gram ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc và đề nghị xem xét xử bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát với lý do: Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,30 gram nhưng là người có nhân thân xấu, ngày 27/11/2022 mới chấp hành xong hình phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng ngày 01/6/2023 lại tiếp tục phạm tội về ma túy, thể hiện bị cáo không thực sự hối cải, lao động cải tạo thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện

kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo nhưng lại có tiền mua ma túy để sử dụng nên không có căn cứ áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Do vậy, đề nghị của người bào chữa là không đủ căn cứ mà cần phải xét xử nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo cai nghiện và trở thành công dân có ích cho xã hội theo đề nghị của Viện Kiểm sát.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/12/2020, bị Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 27/11/2022. Ngày 01/6/2023, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng, gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1988 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 01 tháng 6 năm 2023. Tại: thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 (một) căn cước công dân số 017088011116 mang tên Bùi Văn Tiến. Đây là giấy tờ về nhân thân, cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 20G1-452.55 của chị Bùi Thị H mua nhưng chưa sang tên quyền sở hữu. Ngày 01/6/2023 bị cáo Bùi Văn T đã tự ý lấy điều khiển chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy về để sử dụng nhưng chị H không biết, do vậy cần trả lại cho chị Bùi Thị H khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn Tiến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã phối hợp với Công an thị trấn Mãn Đức tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng như mô tả nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1988 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 01 tháng 6 năm 2023. Tại: thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 (một) căn cước công dân số 017088011116 mang tên Bùi Văn Tiến.

+ Trả lại chị Bùi Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 20G1-452.55.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 39/BB-THA ngày 12/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Hữu Doanh

